CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B, Tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà- Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.222.555.86 Fax: 024.222.555.58
Email: songda5.tchc@gmail.com Website: www.songda5.com.vn

Số:445/SĐ5-QL.VTTB&CN *Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản cố định và vật tư phụ tùng, thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Sông Đà 5.
- Địa chỉ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Tên tài sản, vật tư phụ tùng, số lượng và địa điểm thẩm định giá:

- Tên tài sản, vật tư phụ tùng: Phục vụ thi công công trình (Có bảng kê danh sách tài sản và vật tư phụ tùng kèm theo).
- Số lượng: Bảng kê kèm theo.
- Địa điểm thẩm định giá: DANM thép Hòa Phát - Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá: Để đảm bảo việc tổ chức thẩm định giá trị tài sản và vật tư phụ tùng được thực hiện theo quy định, Công ty cổ phần Sông Đà 5 lựa chọn và ưu tiên tổ chức thẩm định giá đó phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá năm 2020 của Bộ tài chính.
- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giá và quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; Có đầy đủ bản sao thẻ thẩm định viên của Bộ tài chính cấp.
- Có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 năm.
- Cung cấp chứng thư và chịu trách nhiệm giá trị thẩm định.
- Thù lao dịch vụ thẩm định giá trọn gói đã bao gồm tất cả các khoản chi phí đi lại khảo sát, thu thập thông tin thẩm định giá...

5. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ tài chính cấp.

- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm (đóng quyển) chứng minh đủ năng lực thực hiện các tiêu chí nêu trên.

- Chào giá phí dịch vụ thẩm định trọn gói, các cam kết khác của tổ chức thẩm định giá (nếu có).

6. Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất 10h ngày 07/12/2020. Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính từ 8h00' đến 17h00') hoặc theo đường Bưu Điện (được tính theo dấu bưu điện với điều kiện Công ty cổ phần Sông Đà 5 phải nhận được trước 10h ngày 07/12/2020).

7. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản lý vật tư thiết bị và công nghệ, Công ty cổ phần Sông Đà 5 - tầng 5 - tháp B - tòa nhà HH4 - khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - phường Mỹ Đình 1 - quận Nam Từ Liêm - TP.Hà Nội.

* ***Lưu ý:***

- Chúng tôi sẽ có văn bản thông báo kết quả cho đơn vị thẩm định giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ với các đơn vị không được lựa chọn.

Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông báo để các tổ chức chuyên nghiệp thẩm định giá được biết và đăng ký.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Đăng Website công ty;
- Các phòng chức năng Công ty (phối hợp);
- Lưu VP, VTTB.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100886857 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Đắc Điệp

BẢNG KÊ: DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số:445/SĐ5-QL.VTTB&CN ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tổng giám đốc)

STT	Tên xe máy	Mã số tài sản	Ký mã hiệu	Số đăng ký	Công suất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng
1	Trạm nghiền sàng đá công suất 500 Tấn/h	121SAV500T001SD5	Sandvik 500 tấn/h	No1	500 Tấn/h	Thụy Điển	2006	2017
2	Trạm nghiền sàng đá công suất 500 Tấn/h	121SAV500T002SD5	Sandvik 500 tấn/h	No2	500 Tấn/h	Thụy Điển	2006	2017

BẢNG KÊ: DANH SÁCH VẬT TƯ PHỤ TÙNG

(Kèm theo Thông báo số: 445/SĐ5-QL.VTTB&CN ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tổng giám đốc)

TT	Tên mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng
1	Nón tĩnh 4428477	421SAV421004	Cái	1,0
2	Vòng chắn bụi trục nghiền 442.8017-01	421SAV421010	Cái	1,0
3	Vành thép giữ bạc 442.7930-01	421SAV421014	Cái	1,0
4	Vòng chắn bụi trục nghiền 442.7102-01	421SAV421020	Cái	1,0
5	Bạc đồng lệch tâm 442.9643-01	421SAV421023	Cái	2,0
6	Vành thép giữ bạc 442.7169-01	421SAV421024	Cái	2,0
7	Bạc đỡ piston máy nghiền 442.7122-01	421SAV421025	Cái	1,0
8	Bạc trụ đồng 442.7935-01	421SAV421032	Cái	1,0
9	Ống lót trục chính cone H4800 - 442.7117-01	421SAV421038	Cái	5,0
10	Bạc đỡ trục côn 442.7120/1/2	421SAV421039	Cái	2,0
11	Bạc ngoài cụm lệch tâm 442.7146-01	421SAV421040	Cái	2,0
12	Vành đồng đỡ bánh răng 442.7107-01	421SAV421041	Cái	2,0
13	Nón côn tĩnh H4800	421SAV421045	Cái	4,0
14	Nón côn động H3800	421SAV421046	Cái	1,0
15	Bạc đỡ đầu trục dù côn trạm nghiền	421SAV421048	Cái	2,0
16	Bạc ngoài đầu trục dù côn CR3	421SAV421275	Cái	1,0
17	Thanh định vị 442.7928-01	421SAV421276	Cái	1,0
18	Tấm chèn hông hàm thô (tấm trên)	421SAV421062	Tấm	7,0
19	Tấm chèn hông hàm thô (tấm dưới)	421SAV421063	Tấm	1,0
20	Bánh răng hộp giảm tốc cấp liệu rung hàm thô	421SAV421073	Cái	2,0
21	Thanh sàng then KT 1500x200x50	421SAV421074	Cái	3,0
22	Tấm lót đáy cấp liệu rung KT 800x450x16mm	421SAV421076	Tấm	4,0
23	Ống lót đầu trục Côn CR2 trạm nghiền	421SAV421138	Cái	3,0

TT	Tên mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng
24	Vòng chia liệu 488.0156-001	421SAV421163	Cái	1,0
25	Tấm bảo vệ mặt trên Rotor 488.0369-901	421SAV421174	Cái	1,0
26	Lợi đỡ má hàm nghiền 10-214-269-000	421SAV421193	Cái	3,0
27	Vòng bi 22219	504VBI00022219	Vòng	2,0
28	Vòng bi 22319	504VBI00022319	Vòng	2,0
29	Vòng bi 2220	504VBI00002220	Vòng	1,0
30	Vòng bi SKF 6022	504VBI00006022	Vòng	3,0
31	Vòng bi SKF 6026	504VBI00006026	Vòng	2,0
32	Vòng bi SKF 32220	504VBI00032220	Vòng	3,0
33	Vòng bi SKF 2220 EC	504VBI002220EC	Vòng	1,0
34	Vòng bi NJ2322	504VBI00NJ2322	Vòng	1,0
35	Vòng bi NU2322	504VBI00NU2322	Vòng	1,0
36	Vòng bi 23122 CC/W33/C3	504VBI23122W33	Vòng	1,0
37	Dây cu roa SP B3000	505DDT000B3000	Sợi	7,0
38	Con lăn vỏ thép D114x200mm	520LVT114L0200	Con	68,0
39	Con lăn vỏ cao su D76x215mm	520VCS076L0215	Con	90,0
40	Con lăn vỏ cao su D114x720mm	520VCS114L0720	Con	9,0
41	Lưới sàng 5x5 (2,05x1,3)m	522LMP05L205X130	m2	32,0
42	Lưới sàng 5x5 (2,37x1,3)m	522LMP05L237X130	m2	11,6
43	Lưới sàng 40x40 (2,47x1,3)m	522LMP40L247X130	m2	9,6
44	Lưới sàng 65x65 (2,43x1,3)m	522LMP65L243X130	m2	6,3